

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG HÌNH
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/KDTM-ST
Ngày: 31/7/2020
“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG HÌNH, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử (HĐXX) sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Châu Kha;
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ái Liên và bà Bùi Thị Lùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bàn Thị Tiên, Thư ký Tòa án nhân dân (TAND) huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hình tham gia phiên tòa: Bà Lương Như Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở TAND huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2019/TLST-KDTM ngày 31 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST-KDTM ngày 26/6/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/QĐST-KDTM ngày 14/7/2020 của TAND huyện Sông Hình, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty TNHH MTV Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam – Chi nhánh huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên; địa chỉ liên hệ: 13 Trần Hưng Đạo, thị trấn Hai Riêng, tỉnh Phú Yên. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hoàng A, chức danh: Phó giám đốc phụ trách chi nhánh huyện Sông Hình, Phú Yên (văn bản số 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019). Ông Lê Hoàng A ủy quyền lại cho bà Nguyễn Thị Lệ Thủy, Phó giám đốc chi nhánh huyện Sông Hình, Phú Yên (văn bản số 83/QĐ-NHNo.SHi ngày 30/7/2020). Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Lê Thanh T, sinh năm 1975; địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Mai Thị Tuyết L, sinh năm 1981; địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện đề ngày 16/12/2019, tài liệu có tại hồ sơ đại diện nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng nông

ng nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Sông Hình (gọi tắt Agribank chi nhánh Sông Hình) ông Lê Hoàng Anh trình bày:

Ngày 11/5/2018 ông Lê Thanh T có thỏa thuận ký hợp đồng tín dụng số 4606-LAV-201801806/HĐTD để vay Agribank chi nhánh Sông Hình số tiền là 700.000.000 đồng (bảy trăm triệu đồng), thời hạn vay 12 tháng; lãi suất trong hạn 6%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất vay; mục đích vay: thu mua nông sản.

Ngày 05/6/2018 ông Lê Thanh T tiếp tục ký hợp đồng tín dụng số 4606-LAV-201802318/HĐTD để vay Agribank chi nhánh Sông Hình số tiền là 180.000.000 đồng (một trăm tám mươi triệu đồng), thời hạn vay 12 tháng; lãi suất trong hạn 6%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất vay; mục đích vay: thu mua nông sản.

Các hợp đồng tín dụng trên do ông T ký và có sự ủy quyền của bà L, đồng thời bà L cùng ký các hợp đồng thế chấp tài sản và Phương án sử dụng vốn phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh.

Để bảo đảm cho các khoản vay trên vợ chồng ông T bà L đã thế chấp các tài sản như sau:

Hợp đồng thế chấp tài sản số 01 ngày 25/01/2016 là xe ô tô tải nhãn hiệu DONGFENG, màu trắng xanh, năm sản xuất 2014, số khung M6X5E8811692, số máy 153078077892, biển kiểm soát 78C-037.47, tải trọng 14.590kg (Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005010 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Phú Yên cấp ngày 23/01/2016 cho Lê Thanh T).

Hợp đồng thế chấp số 01 ngày 01/6/2016 là xe ô tô tải nhãn hiệu TRƯỜNG GIANG, màu bạc, năm sản xuất 2011, số khung 51D4BC000085, số máy 0D12D2B00198, biển kiểm soát 78C-030.41, tải trọng 4980kg (Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005970 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Phú Yên cấp ngày 30/5/2016 cho Lê Thanh T). Ngày 17/9/2019 Agribank chi nhánh Sông Hình ký hợp đồng dịch vụ bán đấu giá tài sản số 10/2019/HĐ với Công ty đấu giá hợp danh Bình Phú và bán chiếc xe ô tô tải biển kiểm soát số 78C-030.41 với số tiền 96.614.000 đồng, sau khi trừ chi phí đấu giá còn lại 83.043.000 đồng, Agribank chi nhánh Sông Hình đã thu nợ.

Quá trình thực hiện hợp đồng vay vợ chồng ông Lê Thanh T bà Mai Thị Tuyết L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng như hợp đồng đã ký kết. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa buộc vợ chồng ông Lê Thanh T bà Mai Thị Tuyết L có trách nhiệm liên đới trả nợ cho Agribank chi nhánh Sông Hình các khoản như sau:

- Khoản vay ngày 11/5/2018 gồm:

+ Dư nợ gốc: 700.000.000 đồng;

+ Lãi tạm tính đến ngày 31/7/2020 là 120.691.667đ (trong đó, lãi trong hạn 94.733.334đ; lãi quá hạn 25.958.333đ).

- Khoản vay ngày 05/6/2018 gồm:

+ Dư nợ gốc: 96.987.000 đồng;

+ Lãi tạm tính đến ngày 31/7/2020 là 18.799.999 đồng (trong đó, lãi trong hạn 14.604.566 đồng, lãi quá hạn 3.363.987 đồng, lãi chậm trả 831.446 đồng).

Tổng cộng: 936.478.666 đồng và lãi phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng số 4606-LAV-201801806/HĐTD ngày 11/5/2018 và số 4606-LAV-201802318/HĐTD ngày 05/6/2018 kể từ ngày 01/8/2020 cho đến khi trả hết nợ.

- Trường hợp vợ chồng ông Lê Thanh T bà Mai Thị Tuyết L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì đề nghị Tòa án tuyên nguyên đơn có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành phát mại tài sản đảm bảo Hợp đồng thế chấp tài sản số 01 ngày 25/01/2016 để thu hồi nợ.

- Tuyên nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của vợ chồng ông T bà Mai để thu hồi nợ theo pháp luật.

* Quá trình giải quyết vụ án bị đơn Lê Thanh T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Mai Thị Tuyết L đều không đến Tòa và cũng không có ý kiến trình bày gì đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tòa án tiến hành hòa giải không được.

Tại phiên tòa:

- Đại diện nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn Lê Thanh T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan liên đới thanh toán cho nguyên đơn tổng cộng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 31/7/2020 là 936.478.666 đồng và lãi phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng số 4606-LAV-201801806/HĐTD ngày 11/5/2018 và số 4606-LAV-201802318/HĐTD ngày 05/6/2018 kể từ ngày 01/8/2020 cho đến khi trả hết nợ.

+ Trường hợp vợ chồng ông Lê Thanh T bà Mai Thị Tuyết L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì đề nghị Tòa án tuyên nguyên đơn có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành phát mại tài sản đảm bảo Hợp đồng thế chấp tài sản số 01 ngày 25/01/2016 để thu hồi nợ.

+ Tuyên nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của vợ chồng ông T bà Mai để thu hồi nợ theo pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh phát biểu: Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý vụ án, tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia phiên tòa và phiên tòa diễn ra đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ đối với bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng không đến Tòa để giải quyết vụ án. Về nội dung: Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn yêu cầu vợ chồng ông T bà L trả các khoản nợ gồm:

+ Tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 31/7/2020 là 936.478.666 đồng và lãi phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng số 4606-LAV-201801806/HĐTD ngày 11/5/2018 và số 4606-LAV-201802318/HĐTD ngày 05/6/2018 kể từ ngày 01/8/2020 cho đến khi trả hết nợ là có căn cứ theo khoản 1, 5 Điều 466 Bộ luật dân sự (BLDS) đề nghị HĐXX chấp nhận.

+ Về xử lý tài sản bảo đảm: Tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô tải biển kiểm soát 78C-030.41 nhãn hiệu TRƯỜNG GIANG, màu bạc, sản xuất năm 2011, số khung 51D4BC000085, số máy 0D12D2B00198 có giá 400.000.000đ theo hợp đồng thế chấp 01 ngày 01/6/2016. Ngày 17/9/2019 nguyên đơn đã bán đấu giá thu hồi nợ số tiền 83.013.000 đồng.

Tài sản bảo đảm còn lại là 01 xe ô tô tải biển kiểm soát 78C-037.47 nhãn hiệu DONGFENG, màu trắng, sản xuất năm 2014, số khung M6X5E8811692, số máy 153078077892 có giá trị 1.200.000.000 đồng theo hợp đồng thế chấp tài sản số 01 ngày 25/01/2016. Căn cứ khoản 5, 7 Điều 323 BLDS nếu bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì nguyên đơn có quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

+ Tuyên nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông T bà Mai để thu hồi nợ theo pháp luật. Căn cứ khoản 3 Điều 307 BLDS không có căn cứ chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Agribank chi nhánh Sông Hình khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Lê Thanh T bà Mai Thị Tuyết L có địa chỉ cư trú tại: Khu phố 2, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên trả nợ tiền vay theo các Hợp đồng tín dụng số 4606-LAV-201801806/HĐTD ngày 11/5/2018 và số 4606-LAV-201802318/HĐTD ngày 05/6/2018 là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Sông Hình theo quy định tại Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS).

[1.2] Xét sự vắng mặt của bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn Lê Thanh T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Mai Thị Tuyết L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt mà không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là có căn cứ.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Xét nghĩa vụ của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Tại các Hợp đồng tín dụng số 4606-LAV-201801806/HĐTD ngày 11/5/2018 và số

4606-LAV-201802318/HĐTD ngày 05/6/2018 đều do bị đơn ký giao dịch. Tuy nhiên, bà Mai Thị Tuyết L có Giấy ủy quyền ngày 04/6/2018 cho bị đơn xác lập, thực hiện các giao dịch trong quan hệ cấp tín dụng và ký các phương án sử dụng vốn phục vụ nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh. Do đó, các khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng số 4606-LAV-201801806/HĐTD ngày 11/5/2018 và số 4606-LAV-201802318/HĐTD ngày 05/6/2018 là khoản nợ chung của ông T bà L nên xác định bà L cùng có nghĩa vụ liên đới trả khoản nợ trên cho nguyên đơn là có căn cứ theo Điều 288 BLDS.

[2.2] Xét hiệu lực Hợp đồng tín dụng số 4606-LAV-201801806/HĐTD ngày 11/5/2018 và số 4606-LAV-201802318/HĐTD ngày 05/6/2018 đã đảm bảo về mặt hình thức, chủ thể ký kết có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nội dung thỏa thuận thể hiện ý chí tự nguyện của hai bên, không vi phạm điều cấm của pháp luật nên hợp pháp và đã phát sinh hiệu lực. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do đó, việc Agribank chi nhánh Sông Hình khởi kiện yêu cầu Tòa buộc bị đơn Lê Thanh T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Mai Thị Tuyết L liên đới thanh toán các khoản nợ với tổng số tiền tạm tính đến ngày 31/7/2020 là 936.478.666 đồng. Trong đó: Nợ gốc 796.987.000 đồng; nợ lãi trong hạn 109.337.900 đồng, lãi quá hạn 29.322.320 đồng, lãi chậm trả 831.446 đồng và tiền lãi phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng số 4606-LAV-201801806/HĐTD ngày 11/5/2018 và số 4606-LAV-201802318/HĐTD ngày 05/6/2018 kể từ ngày 01/8/2020 cho đến khi thanh toán hết nợ là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 463 và 466 BLDS năm 2015, Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng.

[2.3] Xét các Hợp đồng thế chấp tài sản số 01 ngày 25/01/2016 và số 01 ngày 01/6/2016 đã được công chứng tại Văn phòng công chứng Phú Yên theo đúng quy định, đảm bảo về mặt hình thức và nội dung theo quy định của pháp luật để bảo đảm toàn bộ các khoản vay và hợp đồng đã phát sinh hiệu lực.

- Đối với Hợp đồng thế chấp tài sản số 01 ngày 25/01/2016 là xe ô tô tải nhãn hiệu DONGFENG, màu trắng xanh, năm sản xuất 2014, số khung M6X5E8811692, số máy 153078077892, biển kiểm soát 78C-037.47, tải trọng 14.590kg (Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005010 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Phú Yên cấp ngày 23/01/2016 cho Lê Thanh T). Tại Điều 4 Hợp đồng thế chấp các bên có thỏa thuận như sau: *“Bên A được xử lý tài sản để thu hồi nợ trong các trường hợp sau: 1. Đến hạn thực hiện nghĩa vụ mà Bên B không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ”*. Do đó, yêu cầu của Agribank chi nhánh Sông Hình về việc xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ trong trường hợp bị đơn không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ là có căn cứ theo Điều 56 và Điều 58 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 về giao dịch bảo đảm, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, Điều 299 BLDS.

- Đối với Hợp đồng thế chấp tài sản số 01 ngày 01/6/2016 là xe ô tô tải nhãn hiệu TRƯỜNG GIANG, màu bạc, năm sản xuất 2011, số khung 51D4BC000085, số máy 0D12D2B00198, biển kiểm soát 78C-030.41, tải trọng 4980kg (Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005970 do Phòng cảnh sát giao

thông Công an tỉnh Phú Yên cấp ngày 30/5/2016 cho Lê Thanh T). Ngày 17/9/2019 Agribank chi nhánh Sông Hinh ký hợp đồng dịch vụ bán đấu giá tài sản số 10/2019/HĐ với Công ty đấu giá hợp danh Bình Phú và bán chiếc xe ô tô tải biển kiểm soát số 78C-030.41 với số tiền 96.614.000 đồng, sau khi trừ chi phí đấu giá còn lại 83.043.000 đồng, Agribank chi nhánh Sông Hinh đã thu nợ là có căn cứ theo Điều 303, Điều 304 và Điều 307 BLDS; Điều 56 và Điều 59 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ.

[2.4] Đối với các Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005010 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Phú Yên cấp ngày 23/01/2016 cho Lê Thanh T, hiện Agribank chi nhánh Sông Hinh đang giữ. Do đó, trường hợp vợ chồng ông T bà L thanh toán xong các khoản nợ gốc và lãi phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng số 4606-LAV-201801806/HĐTD ngày 11/5/2018 và số 4606-LAV-201802318/HĐTD ngày 05/6/2018 thì Agribank chi nhánh Sông Hinh có trách nhiệm trả cho ông Lê Thanh T Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005010 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Phú Yên cấp ngày 23/01/2016.

[2.5] Về yêu cầu tuyên nêu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của vợ chồng ông T bà Mai để thu hồi nợ theo pháp luật. Căn cứ khoản 3 Điều 307 BLDS nếu sau khi xử lý tài sản thế chấp có giá trị nhỏ hơn giá trị nghĩa vụ được bảo đảm thì phần nghĩa vụ chưa được thanh toán được xác định là nghĩa vụ không có bảo đảm, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận bổ sung tài sản bảo đảm. Do đó, nguyên đơn có quyền yêu cầu vợ chồng ông T bà L tiếp tục thanh toán phần nghĩa vụ chưa thanh toán chứ không có quyền yêu cầu xử lý bất cứ tài sản nào thuộc sở hữu, sử dụng của vợ chồng ông T bà L.

[3] Về án phí: Vợ chồng ông Lê Thanh T bà Mai Thị Tuyết L phải liên đới chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận là 40.094.000 đồng theo quy định khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 BLTTDS;

Áp dụng Điều 307, Điều 463 và Điều 466 BLDS; Điều 91 và khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Án lệ số 08/2016/AL; Điều 56 và Điều 58 và Điều 59 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 về giao dịch bảo đảm; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Sông Hình.

Buộc vợ chồng ông Lê Thanh T bà Mai Thị Tuyết L có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Sông Hình hai khoản vay theo các Hợp đồng tín dụng số 4606-LAV-201801806/HĐTD ngày 11/5/2018 và số 4606-LAV-201802318/HĐTD ngày 05/6/2018 tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 31/7/2020 là 936.478.666 đồng (chín trăm ba mươi sáu triệu bốn trăm bảy mươi tám nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng). Trong đó: Nợ gốc 796.987.000 đồng, lãi trong hạn 109.337.900 đồng, lãi quá hạn 29.322.320 đồng, lãi chậm trả 831.446 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền vay chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản vay này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Trường hợp vợ chồng ông Lê Thanh T bà Mai Thị Tuyết L không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ các khoản nợ theo các Hợp đồng tín dụng số 4606-LAV-201801806/HĐTD ngày 11/5/2018 và số 4606-LAV-201802318/HĐTD ngày 05/6/2018, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Sông Hình có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Hình phát mãi tài sản thế chấp còn lại theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 01 ngày 25/01/2016 là xe ô tô tải nhãn hiệu DONGFENG, màu trắng xanh, năm sản xuất 2014, số khung M6X5E8811692, số máy 153078077892, biển kiểm soát 78C-037.47, tải trọng 14.590kg (Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005010 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Phú Yên cấp ngày 23/01/2016 cho Lê Thanh T).

3. Trường hợp vợ chồng ông Lê Thanh T bà Mai Thị Tuyết L thanh toán xong các khoản nợ gốc và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 4606-LAV-201801806/HĐTD ngày 11/5/2018 và số 4606-LAV-201802318/HĐTD ngày 05/6/2018, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Sông Hình có trách nhiệm trả Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005010 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Phú Yên cấp ngày 23/01/2016 cho ông Lê Thanh T.

4. Không chấp nhận yêu cầu tuyên nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông T bà Mai để thu hồi nợ theo pháp luật.

5. Về án phí: Vợ chồng ông Lê Thanh T bà Mai Thị Tuyết L phải liên đới chịu 40.094.000 đồng (bốn mươi triệu không trăm chín mươi bốn nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Sông Hình 19.771.000 đồng (mười chín triệu bảy trăm bảy mươi một nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0015101 ngày 31/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Hình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Sông Hình (02);
- CCTHADS huyện Sông Hình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Bùi Châu Kha

